



TIẾNG DÂN

Chức vụ kiêm Chủ tịch
HUYỆN - THỰC - KHÁNH

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

ĐƯỜNG ĐÔNG-BÀ, HẢI
GIẤY THÁP SỐ 63
GIẤY THÁP, TIẾNG-DÂN-HẢI

Vui không nên
quá chừng, quá
chừng thì sinh
buồn.
樂不可極
樂極生哀

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PRAN	NGOẠI-QUỐC
Một năm, 1.000	1.000
Sáu tháng, 500	500
Ba tháng, 1.00	1.00

Mua báo phải trả tiền trước.
Theo và mandat gửi cho M. TRẦN
DINH-PHIÊN. Ai đăng quảng cáo
việc riêng xin thương nghị trước.



NHỮNG THÓI XẤU NÊN CHỪA TRONG NHỊP THẮNG GIỀNG TA

Theo thói quen ở xứ ta, mấy trăm đời cho đến ngày nay, hầu như mỗi năm đến ngày Tết rồi thì cái tiếng « chơi Tết » « chơi xuân » kéo giầy kéo nợ đến đôi ba tháng chưa dứt. Ngoài thì bài chòi, bài bời, hội trâm, hội ngàn, kèn trống tó le suốt tháng; trong nhà thì xúm năm xúm bảy, thupa hơn đũa, quên cả ngày đêm. Trừ việc ừng thù tết nhất theo thói thường, cùng quây đũa cùng lấy theo lối mê tín, thì câu chuyện « chơi xuân » nói trên in vào trong não người mình rất sâu, tràn thắm trong không khí, thành bệnh truyền nhiễm, hô hấp đã lâu ngày nên ít người tránh khỏi. Những người gian hoạt ở thành thị và hương thôn chực đến dịp này mà bày ra cuộc vui kia, đám chơi nọ, để lừa phỉnh người ta, cùng những bọn du thủ du thực, thừa dịp mà kiếm kế sinh nhai. Sự đó ta cũng thường thấy. Những người đã sống vào trong cuộc ấy như thế, cái não đầy, lỗ tai đã điếc, con mắt đã mù, có nói họ cũng không hiểu đầu được. Thăm hại nhất và cũng đáng phẫn nân nhất là những hạng này:

a) Con nhà lương thiện quanh năm học hành làm ăn, không biết chơi bời là sự gì mà hoặc bị rủ rê, hoặc bị lừa phỉnh, nhân hai tiếng « chơi xuân » mà phụ huynh thả lỏng ra, không ngăn cấm gì; biết đâu gần mực thì đen, chỉ chơi trong mấy ngày xuân mà gây thành một cái tánh hư, trọn đời bị lụy.

b) Con nhà nghèo khổ, trọn năm đầu tắt mất tối, chất lót mồ hôi nước mắt chẳng được là bao, mà đến ngày xuân này cũng bắt buộc người ta mà đem đi quảng sống quảng biển, đến khi biết khôn thì bấp bênh nổi trống, than van cũng không kịp.

c) Con nhà giàu có, quanh năm thông thả, trong nhà lại khoái lo thiếu tiền thiếu gạo, được cái dịp này, bước chân lơi dàu, cũng có người mới kể đốn, không khác gì làm niềng mỗi ngon cho bọn du đảng kia, vì mấy chén rượu cùng lời đùa, đầu thì ham vui, rồi lần lần nước sủi hòa nhau, đánh chim mình vào đám này cuộc nọ, không bao lâu mà thành ra bác phong lưu lãng tử, hết nhà mà không hay.

Đó là nói những hạng người không đáng hư mà vì hai chữ « chơi xuân » rủ nhau kéo vào vào đám hư. Thường

thấy trong dân gian cùng các nơi thành phố, ruộng chủ Giáp mà hồi nhiên chủ Ất cây, phố anh B mà thoát (trông ông T) dạn ở, cho đến nhà ngượng dầy dầy, lúa dụn bực muốn mà chẳng cách, bao lâu thì thấy ra gồ dất trắng, con cháu lan tác nơi này nơi khác; hỏi vì cơ gì mà chóng hư như thế thì ai cũng trả lời rằng « chơi », mà cái chơi đó, chính là từ trong mấy ngày xuân tết này mà gây ra. Gớm ghê thay! cái trò « chơi xuân »! ác nghiệt thay con ma « chơi xuân »! thúo nay biết bao nhiêu kẻ bán cả thân danh, cầm cả nhà cửa ruộng đất, cổ cả cơ nghiệp tổ tiên cha mẹ cho mầy, mà mầy còn cứ theo quấy rối nữa!!

Trong mấy năm nay, đầu là ngày thường, bản báo thường nhận được các bài lai cáo nói chuyện cờ bạc, thềnh thoàng cơ đàng một vài bài nói cái tệ chung, không thể đăng hết được, song xét kỹ nội dung thì biết rõ con ma đó đến kia nó không chứa ai, từ quan đến dân, từ già đến trẻ, dân ông dân bà, nhà quê kẻ chợ, không nơi nào là không có vết chực nó, không hạng nào khỏi mắc lừa nó; nó cứ cớp kẻ với con ma men, con quỉ a-phien, cùng con yêu hoa-liều kia, mà làm hại người mình, mà nhất là phần nhiều trong đám thanh-niên, cái mối ác hóa lại càng dầm thắm (triều miên mà không rời ra được. Thật là một cái thảm họa đáng buồn trong xã-hội ta.

Về vấn đề « chơi » này, bản báo, số 60 ra ngày 10 Mars 1928, có bài « Rút ra cho cái tánh ý lại của người mình » đã nói rõ tính lý, vì sự chơi đó, không có luật nào buộc mình phải chơi, không có ông quan nào hạ lệnh sức bắt mình phải chơi. Hiện ở xứ ta ngày nay, việc học hành, việc đi làm ăn nơi này nơi khác vẫn có bố buộc mà không được tự ý, đến như cái điều « không chơi » là cái quyền hoàn toàn mình được tự chủ mà không ai kéo mình vào nơi cái vực chìm đắm đó. Thế mà bà con anh em ta một nói rằng « mong quan trên cấm », hai nói rằng « mong chánh phủ ghé mắt », ba nói rằng « mong có một thám, sở cảnh sát tuần tra ». (Các bài lai cáo nói chuyện cờ bạc đều có câu ấy). Về phần các nhà trách nhiệm thì việc đó vẫn nên lưu tâm mà trông trị, mới là hết cái chức trách, ký giả cũng nhận

« NÁT BÀN » LÀ GÌ ?

« Nát bàn » là chữ sách phật. Người nước ta ít kẻ hiểu rõ nghĩa chữ « nát bàn ». Những kẻ chỉ đọc đôi ba quyển kinh phật bằng chữ Nho tướng « nát bàn » là nơi cực lạc cũng như « thiên-dàng » trong đạo Gia-tô. Còn những kẻ khảo-cứu Phật-giáo trong các sách viết bằng chữ Pháp thời tướng « nát bàn » là « néant », (néant là không có gì cả). Tương như thế đều lầm cả.

Trong các đạo-thuyết hèn Tây-phương, có tôn-giáo rồi mới có triết-lý. Phật-giáo thời không như thế: trong Phật-giáo, có triết-lý rồi mới có tôn-giáo. Bởi vậy muốn hiểu nghĩa chữ « nát bàn », phải xét qua cốt rễ của triết-lý Phật-giáo.

Triết-lý Phật-giáo chính ở triết-lý Án-đô mà ra. Theo triết-lý Án-đô, Vũ-trụ chia làm 7 bậc:

- 1) bậc thuộc về « vật-chất »,
- 2) — « cảm-giác »,
- 3) — « tinh-thần »,
- 4) — « phát-dã »,
- 5) — « nát-bàn »,
- 6) — « siêu-nát-bàn »,
- 7) — « gần-Tạo-hóa ».

Hết cả các vật trong Vũ-trụ, từ loài dã cho đến thần-liên, đều phải noi theo triết lý của bảy bậc ấy mà biến-hóa, nghĩa là đều phải biến-tuổi dần dần từ bậc « vật-chất » cho đến bậc « gần-Tạo-hóa ». Như thế, « Nát bàn » chỉ là bậc thứ năm, chưa phải là bậc cao nhất. Nhưng nói riêng về loài người thời bậc « nát-bàn » có một giới-hạn đặc-biệt.

Kiếp người là một « khước đường » trong cuộc biến-hóa. Khước đường ý ở giữa, trước có ba bậc: vật-chất, cảm-giác và tinh-thần, sau có ba bậc: nát-bàn, siêu-nát-bàn và gần-Tạo-hóa. Nói như thế nghĩa là loài người đứng vào bậc phát-dã. Song, ở đời, hạng người « phát-dã » rất ít. Vì sao? Vì muốn lên bậc phát-dã, trước phải phát-triển tinh-thần cho hoàn toàn; mà muốn lên bậc tinh-thần, thì trước cũng phải phát-triển cảm-giác cho hoàn toàn. Thành ra muốn làm phật, ta phải luân-hồi mãi mãi trong kiếp người để phát-triển cảm-giác và tinh-thần ta đi. Chỉ khi nào làm được phật rồi, thì mới lên được bậc « nát bàn », nghĩa là khỏi phải luân-hồi trong kiếp người nữa.

Triết-lý Án-đô dạy như thế đó. Khi Phật-giáo ra đời, vì chỉ muốn làm con đường hạn-phúc cho người ở đời, nên chỉ lấy « nát bàn » làm mục-đích. Phật-giáo dạy rằng: kiếp người là khổ, thoát ra được ngoài vòng luân-hồi là hạnh-phúc, đến được bậc « nát bàn » mới là nơi « cực lạc ».

Nhưng « cực lạc » là nghĩa thế như thế, song cái quyền tự do « không chơi » của bà con anh em, xin phải tự giữ gìn trước đã. Cái quyền đó không tự giữ được, để cho con ma « chơi » kia kéo đi, thì xin đứng trông ai cứu mình giúp mình mà cũng xin đừng nói lời việc công ích công lợi, xã-hội nhân quần gì nữa.

Chơi tết! chơi xuân! chơi tết! chơi xuân! Bà con anh em nên nghĩ lấy.

T. S. T.

COP KHÔNG BẰNG MÈO

Một ông-Bác vật, học trò nhiều, nhà giàu, mà phứt là nhiều lần, lần đũa ngó bên ngoài. Một ngày nọ gần ngày sinh-nhật định mở một tiệc chúc dân (sinh), treo một giải thưởng ngàn vàng, nhóm học trò lại mà định ước rằng:

« Đến ngày sinh nhật, trò nào đem vật gì tới mà vừa ý tôi sẽ được lãnh giải thưởng ấy ».

Đến ngày các học trò đua nhau đem các vật đẹp quí đến chúc, nào da trâu, nào da sơn dương, cũng các thứ... Có trò Giáp đem một cái cùi, trong có một con cop. Cop vẫn cộp cộp, song vẫn trông cũng tươi tắn, bộ mặt xằng lên như cop sống, nanh vuốt sắc chồm, đặt lên một cái ghế, như tưởng muốn kêu gầm, ai thấy cũng le lưỡi. Ông chủ vừa ý, nghĩ thầm trong lòng rằng: Giải thưởng đáng cho trò này. Bồng chốc trò Ất đến, tay xách một cái lồng, trong có một con mèo, nhưng thiệt con mèo sống. Lông vàng pha những vân đốm, cặp mắt như sao, trông lâu không thua gì con cop con. Ông chủ trông thấy ngồi nhìn, không nói câu gì. Đến khi nghĩ thưởng, ông chủ cho anh Giáp được.

Cậu Ất bất bình đứng dậy nói: Bẩm thầy, tôi xin thưa một câu...

Nhà thầy nhiều lúa mà lũ chuột đục khoét ăn phá, không kiêng nể gì, bao nhiêu kho tàng thầy không đủ no bụng-bầy chuột. Vì thế tôi định trừ cái nạn chuột ấy nên giăng con mèo này cho thầy. Nay thầy ra cái da cop chết mà khinh tiện con mèo sống; nếu như thầy có trăm ngàn da cop chết đó mà đặt khắp các nơi, lũ chuột có sợ gì không? Ông chủ chưa kịp trả lời, nghe trong phòng có tiếng đục khoét cực cạc, bác mèo ta toang lồm nhẩy tuối ra, phớt một phớt lên tường nhà, trong vài phút đồng hồ, miệng tha một con chuột to chừng chày xuống thả trước ghế đặt cop. Cậu Ất khách đều reo lên chăm ngo con mèo, trong mắt hình như không thấy cái lột cop đó. Ông chủ phục anh Ất, hai tay đưa giải thưởng cho anh ta. Cậu Ất đều vờ tay.

Ấy đó, cop chết không bằng mèo sống, người ta ở đời phải xem chỗ thực dụng, không nên nghe cái tên trống rỗng.

Vô danh

THUỐC CHỮA « BỆNH GIÀ »

(Phương pháp của y-sĩ Voronoff)

Người sinh ra ở đời, bị muôn chứng bệnh; nhưng có người bị bệnh, cũng có người không bị; mà có bị thì đã có thuốc thang để chữa khỏi. Ngày nay vẫn có nhiều bệnh chưa có thuốc trị cho hiện nghiệm, nhưng khoa học cũng giảm mỗi hai ngày được nhiều phần. Dạy có cái « bệnh già », là không riêng chỉ ai, đã anh ra người thì ai cũng trải qua cái « bệnh » đó; mà cái « bệnh » này mới dữ cho chết, xưa nay trong y học giới Tây-Đông không có một ai dám tìm đến cách phòng ngự!!! Ông Biền-thước phương Đông đã chịu bỏ tay mà khoa học phát đạt ở Âu-Mỹ cũng không nghĩ đến. Cái máy huyền bí của con-Tạo, ai mà phát lộ được? Thế mà nay có nhà y-sĩ Pháp là Serge Voronoff mới phát minh được phương pháp chữa « bệnh già », thí nghiệm đã thêm được nhiều hiệu quả tốt, tưởng cũng nên thuật qua trên báo để công-bien độc giả.

Ở trong mình người có nhiều thứ hạch, nhả ra những thể dịch gì gì hạch quan trọng đến sức khỏe của người. Tri thức thì phụ - thuộc với cái hạch « giáp-thần » (glande thyroïde), ở dưới thanh-quản, trên khí quản), nếu đem cái cái hạch ấy đi, thì dù người học tuộc rộng đến bực nào trong khoảng một vài năm, cũng trở nên ngu độn. Hạch trong thân người rất nhiều, mỗi cái có « chức vụ » riêng; song cái hạch trọng yếu hơn cả là ở bộ phận sinh sản, mà chính nó là rất liên quan với sự « già trẻ » của con người. Ông Voronoff hồi trước ông có sang du lịch ở Ai-Cập, thường được dịp giao tiếp với bọn « giám » dùng ở trong cung các bà hoàng hậu. Ông thấy bọn ấy cứ động rất yếu ớt, tinh thần bạc nhược, hình thể suy đồi, làm công việc gì, nhai nhọc thì không thể chịu nổi. Ông bèn nghĩ rằng có lẽ bọn « giám » chưa mấy tuổi mà đã giống ông già 50, 60, là vì bộ phận sinh sản họ không, được phát triển như thường. Sau ông thí nghiệm ra thì giả định của ông quả đáng với sự thực.

Ban đầu, ông lấy những con thú vật già yếu, đem bộ phận sinh sản của một con vật còn non mà thay vào (cách tiếp bị, greffe, lấy) Nhà Đại-Học Pháp cho ông một con chuột 12 năm để làm thí nghiệm. Con chuột lâu nhất là 14 năm, con nào sống được 12 năm cũng « thọ » bằng một ông già 90 tuổi vậy. Ông đem âm-nang (testicules, các bộ phận con chuột mới 3 năm mà thay vào âm nang con chuột già. Sau 2 tuần lễ thì đã thấy hiệu quả. Cop chuột trở nên trẻ lại, đi đứng nhẩy vọt rất năng, có tinh-hệ chiến không khác gì một con chuột trẻ. Con chuột già đã ba năm mất sức tái sinh-sản, nay lại có thể giúp vào việc sinh sản được, sau sống đến 20 năm. (Con chuột sống 20 năm, cũng bằng một ông già thọ 160 tuổi). Ông Voronoff thí nghiệm vào các loài vật khác, thì kết quả đều được mãn nguyện.

Sau ông nghĩ đến cách chữa « bệnh già » cho người. Vấn đề này thì khó thiệt, vì các cụ thiếu niên bao giờ chịu làm « giám » và biến bộ phận sinh sản mình cho các ông già. Ông gia tâm nghiên cứu, biết được rằng loài khỉ ở Phi-châu gọi là chimpanzé (l) thể dịch, huyết chất rất giống với người. Bắt đầu từ 1920, ông dùng con chimpanzé mà tiếp bị cho người. Đến nay ông thí nghiệm đã có 1.400 người, phần nhiều là các nhà có danh thế trong chính trị giới, mỹ thuật giới, văn giới, v.v. ... Hồi 1921, phần nhiều cho nguyên lý « chữa bệnh già » là do não tương tượng tạo ra, không có chất gì trị nào. Đến nay, thì thái độ trong học giới đối với thuyết ông khác hẳn, rất lấy làm hoan nghênh và ai cũng công-nhận là do của cụ. Năm 1927, ông đã được viện Y-học Pháp mời đến diễn giảng ở công-quan; lại thêm ở Anh, Ý, Tây-ban-nha, Áo-dan-ly, Nga, Thổ-nhĩ-kỳ, v.v. ... ở đâu đâu cũng có các nhà y-sĩ đem thuyết ông mà thực nghiệm và thường thu được kết quả viên mãn.

Kết quả những cuộc thí nghiệm của ông như thế này: những người từ 65 đến 70 tuổi-thì khi nào cũng được kết quả rất tốt; còn những người trẻ tuổi hơn thì kết quả không được hoàn hảo thấp phần; tuy vậy khi nào họ nhận (người chịu « tiếp bị ») cũng có được ích lợi.

(Xem tiếp trang ba cột ba)

Văn Uyển

Mỗi năm mỗi tết nguyên như xưa,
Nhà ai cửa này liền dân đó,
Ngày đêm chẳng dứt tiếng pháo nổ,
Năm mới năm mới nước xuân về,
Già trẻ lớn bé chạy tó xó,
Coi trầu chén rượu cùng ông bà;
Mừng tuổi chúc nhau đi từng nhà,
Nhà quan nhà giàu của như chèo;
Lễ này vật nọ trăm món quà;
Thăm cho nhà nghèo thiết đãi hải,
Trọn ngày ngon ngọt sớm đến tối,
Gạo không đầy om, áo cũng xó,
Chà con vợ chồng người khác tử,
Xưa nay lượng xuân không riêng ai,
Hàng cùng ngõ hẹp chung một trời,
Cờ sao chũm tui lại chũm heo?
Tuổi bất-dinh đến hoài hỷ hoai!
Biết người đua tranh đồng như kiến;
Trời già thịnh thịnh chẳng mờ,
mệnh!
Rượu tui vừa phải pháo vừa tàn,
Vạch mấp đàng kìa thử mấp tiếng.
X. T. T.

Câu đối tết
Đã buồn chưa! quả đất cứ xoay
hoai, giáp vòng nọ tiếp vòng kia, củ
rich ngàn năm không thấy mới.
Cũng kỳ thật? khói trần đam đeo
mãi, trúc lóp nũng, trời lóp khêc, y-
ai một cực vẫn như xưa.

Trà-giang
Tết rồi
Tàu chìm đáy biển chày tách nước,
Mây bay trên không dương cảnh
học;
Khi đến thu cả đất và trời,
Và trụ mình mong chẳng đứt thừng,
Ông thần khoa học mạnh không vừa,
Đời non lập biển sực có thừa.
Cỏi đời trăm vẻ đều thay mới,
Dạy có ngày, gió, nắng, tháng,
không đổi khác,

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

JOB

Việc trong nước

TRUNG-KỲ

HUẾ

Ngày Tết ở Huế.

Mọi năm, các chợ không chỗ chen chúc; pháo nổ, chất lại, giấy tiền giấy bạc thành tro kẻ đồng, dân ông dân bà, con trai con gái lũ lượt kéo nhau đi tìm bài chòi, bài ghè, xẩm-hường, từ sắc... kè cũng chật đường chật sá. Năm nay thì không thế. Từ chợ to như chợ Đông - Ba đến chợ nhỏ như chợ Nam-phố, Đập-dã, ngõ sưa thưa nhều lăm. Pháo nổ không bao lăm, thỉnh thoảng nghe lộp bộp vài tiếng; giấy tiền giấy bạc cũng giảm bớt. Tuy cũng có năm bảy đám bài chòi bài ghè, chín mười bàn nhứt lục lử tôm, song người chơi không rộn rịp lăm. Nói tóm lại thì so với mọi năm sự ăn xài tiêu phí của bà con ở Huế có giảm nhều.

Một thấy thì ai cũng phải mừng thêm một ngày bà con ở Huế đã tỉnh ngộ mà bỏ bớt những sự xài phí vô ích trong mấy ngày Tết, song xét cho kỹ lại khác. Chính kỳ-giã trong mấy ngày Tết giông xe đạp từ chợ này sang chợ kia, đến đâu cũng nghe người ta than van tâng tâng và hàng hóa đắt quá (nhất là đồ giấy, như giấy vàng bạc giá đến 7, 8 xu một chục). Như thế thì ta có thể nói rằng ăn xài tiêu phí giảm là chính vì tài chính quần bực, chính vì cái « túi » của bà con năm nay vì phong trào kinh-tế mà có hơi nhẹ hơn mọi năm nhiều vậy.

Đó là nói chung trong dân gian chứ không kể nhều cận nhieu có con nhà có « tử sắc đầy », năm nay cũng như mọi năm, quần áo lụa lượi, ăn tiêu thá cửa, xài phí đến nơi, là vì họ chưa bị tâng tâng hao giờ, còn đương thái bình phong lưu lăm.

Tay vậy bà con mới biết rằng như thế cũng qua cái Tết, và bà con mới nắm được mùi đời, ngọt hay đắng cũng là một phen kinh - nghiệm vậy.

Hương-Son

Nghị-dịnh Toà Khâm về thuế môn-bài

(Tiếp theo)

Vô hạn công ty

Điều thứ 15. — Giấy thuế môn bài chỉ giao riêng cho từng người.

Tuy vậy những hội vô-hạn công ty, lưỡng-hiệp công - ty đã chịu thuế theo thể-lệ nhứt-dịnh cho một cửa hàng, một tiệm bán buôn rồi mặc dù, nếu những hội viên đem hàng hóa của hội mà lập riêng tiệm buôn bán thì phải chịu thuế môn bài cả.

Những nhà hội lập ra cho người chủ hội ở hoặc để bán buôn hay làm nghề thì phải chịu thuế thể lệ bình phân.

Các nhà của hội - viên ở, nếu không dùng làm công nghệ của hội thì được tha thuế.

Vợ chồng buôn bán chung

Điều thứ 16. — Hai vợ chồng cùng ở chung một nhà, cùng buôn bán một nghề, nếu có tư bản riêng thì chỉ một người chồng chịu thuế cũng đủ.

Vô-danh công-ty

Điều thứ 17. — Những hội và công ty vô-danh có đề ý làm nhều công nghệ thương mại bao nhiêu mặc dù thì cũng bắt thuế theo thể lệ nhứt-dịnh theo mỗi công việc kinh doanh riêng thuộc về công nghệ và thương-mại, lại không được miễn thuế đánh theo cách thể-lệ bình phân riêng cho từng sở của chủ nhân.

Những người gọi là hội viên trong một hội thương mại hay là một công-ty, nếu ai có buôn bán hoặc làm công-nghệ riêng thì phải chịu môn bài cả.

Kể đi bán dạo

Điêu thứ 18. — Những kẻ mang hàng hóa đi bán dạo làng này qua làng kia, bắt cứ đi bán cho chủ buôn hay là cho chủ chế tạo thì cũng phải lấy giấy thuế môn bài ở nhà giấy thuế ấy cho phép đi khắp cõi Trung-kỳ.

Những người thương-mại đi lữ thương các nơi bán các kiểu mẫu hàng hóa cũng phải chịu thuế.

(Còn nữa)

Hội nữ công đã bầu ban trị sự

Ngày 22 decembre 1929 hội Nữ công đã họp hội đồng lần thứ ba để bầu ban trị-sự, những bà đặc cử như sau này :

Chủ-nhị-trưởng: bà Trần-quang-Khai dike Phương-Thanh.

Chủ-ban: bà Bửu-Du, Kiềm-khả: bà Ung-Nghệ.

Thư-ký: có Trương-thị-Thắng.

16 Janvier 1930 hội mới bắt đầu làm việc, vậy xin có lời bả cáo cho chị em biết, ai muốn vào hội hoặc có con muốn cho học nữ công thì 16 tháng giêng Annam hội khai giảng sẽ cho đến học, và các bà các cô hội viên, nếu ai còn thiếu nguyệt liềm của hội nhều 11, xin kịp gởi về cho hội để rộng đường tài chánh mà trừ lệ công việc làm nhà hội quán cho xong. Hiện nay vốn của hội cả thấy cộng được 2250\$00; bà hội trưởng cử để giao lại cho bà hội trưởng mới đủ các giấy khế liềm bạc hết thấy.

Nữ-công-học-hội lại cáo

PHAN-THIỆT

Tại châu thành Phan - Thiệt ở con đường lớn Boulevard Saigon phòng khám bệnh của ông Y-sĩ BỬU-DU đã mở cửa ngày 8 Février 1930 tức ngày 10 tháng giêng ta.

CHỈ CÂY NƠI NINH

(PHIÊU-LƯU VÀ XÁ-HỘI TIÊU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT

GIANG-HA dịch:

Số 10

Chương thứ bảy

(Tiếp theo)

Đã biết đầu thế nào nó cũng phải đi, nhưng mà biết rồi có đến nơi đến chốn hay không?

Ở đời người ta thường trải qua nhều khi hăng hái và cũng lăm lăm ngã lòng, ấy vì cái gánh nặng đời trên vai có hơi nặng nề mà có lúc lại nghe nặng nề quá, vì thế không biết tại sao họ chẳng lại thì con Bê-rin buồn bã vô cùng, nhất là khi nghĩ đến mấy đứa làm sự lại càng đau đớn xót xa.

Chưa khi nào mà nó ngủ ngon trong lòng khổ bề định quyết, như lúc bấy giờ, như đêm nay đây, khác nào một ngọn đèn leo nhèo sáng, chò

lường gió thoảng qua là phải tắt. Ra khỏi làng rồi có cái bản chỉ đường Ca-le, đi ngang qua E-quang. Con Bê-rin bèn đi vào con đường ấy.

Mấy làn gió nghĩ, cánh trời êm ai dĩa dĩa; đẹp để thay cái buổi chiều mùa hạ hôm ấy!

Người nhà quê ngồi dựa trước hiên chuyện trò vui vẻ, kể lăm ngoài đồng hớn hỏ đi về, đến nhà đã nghe cái mùi cháo nóng bữa tối, mà khuôn mặt trong lòng, cho đến mấy con ngựa kia, cũng bốn chón bước tới để về chuồng nghỉ ngơi.

Trong một buổi chiều như thế trời trên nét mặt ai nấy cũng tươi cười hơn hỏ, nhưng riêng phần con Bê-rin, nửa thương nhớ mẹ, nửa phiền cho thân, bao nhều sự làm cho người ta vui sướng chỉ bèn thêm cho lòng. Ôi, cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu, người buồn cảnh có vui đâu bao giờ!

Chương thứ bảy

Gợi dĩa mới, chửi dĩa đau nhưng con Bê-rin được đi tron,

lúc trời thanh, gió mát, cánh vắng đường trường, không ai khuấy rối phiền hà chi, thì nó lại lấy làm thích hơn ban ngày, vì ban ngày nào có được yên ổn như thế đâu.

Nhưng nếu cứ đi mãi như thế thì đến hồi quá mệt lại phải nghỉ cần dọc đường, và trong lúc đêm hôm biết đâu mà tìm một nơi cho sạch sẽ chắt chắt mà nghỉ chờ sáng. Thời giờ chỉ bằng dinh bộ, nhơn trời còn mờ sáng đi kiếm một nơi cho kín đáo nghỉ chợp mắt là tiện hơn. Kia mấy con chim kia vì sao nó ngủ sớm? có phải là để cho dễ kiếm nơi ăn ngủ không? vậy bây giờ đã ra thân lộn lộn như một con thỏ giữa trời, thì con Bê-rin sao lại không bắt chước các con chim đó.

Đi độ một chốc, nửa thì nó gặp một cái chòi, như lòng sự nguyện. Quả nhiên gần một cánh đồng trũng sâu-lu-lu, lại có một cái chòi làm bằng nhánh cây, trên lợp lá; con nhóc ước sao vào được cái chòi ấy mà ở đậu thì phước cho nó biết bao!

KÍNH CHÚC CÁC QUÝ KHÁCH MUA THUỐC

HIỆU THÁI-LAI (Nam-Định)

Nhân ngày Tết Nguyên-Đán Bản-Hiệu xin có mấy lời thay mặt kính chúc các Quý-khách mua thuốc lao Bản-Hiệu xa gần trong cõi Đông-Dương này, qua sang năm mới đều được mạnh khỏe, buôn bán phát tài.

Thưa trình các Quý-khách được biết Bản-Hiệu qua sang năm mới, đã dọn về nhà mới ở trước cửa chợ Rồng trông sang, số nhà 111, con đường Hàng Đông, nếu các Quý-khách gửi thư, giấy thiệp nhời, lấy mẫu hàng, hỏi giá, hay mua hàng, từ nay trở đi cứ theo như sau đây mà đi Bản-Hiệu sẽ tiếp được.

M. NGUYỄN-TRUNG-KHÁC

Directeur de la Maison THAI-LAI Entrepôt de Tabac N° 5 N° 111 Rue du Calvire à Nam-Dinh (TONKIN)

TRUÔI

Tục hủ nên chừa

Ngày 25 Janvier, kỳ giã đi ngang qua ga Truôi, thấy một người đàn ông, ăn mặc tử tế, bề ngoài cũng ra lối « văn-minh », theo sau có một đứa nhỏ nhỏ bụng một cái quần đỏ, đi vào ngã trường An-lương-dống. Kỳ giã đi tới một đoạn, vừa gặp mấy cậu học trò đi học về, hỏi: « Hai người kia bụng lử đi đâu thế? ». Mấy cậu trả lời rằng: « Tết quan, học trò ở trường chúng tôi đây, ai ai cũng phải đi lễ, lễ xong rồi lại đi riêng, không phải mang năm ngày tết mà thôi đâu, ngày thường cũng thế, nếu không thì phải... »

Không biết tự quan đốc và các thầy, hay tự phụ hay học trò bày ra cái tục hủ như thế... »

Bực đời

HÀ-TINH

(CAN-LỘC)

Mua vở chó không phải mua sách

Số báo 248 ra ngày 11-1-30 có đăng bài: « Cái nạn mua sách » nói ông đốc buộc học trò mua sách ngoài bia có hiệu « bà đầm » v. v., nay được bài ông đốc L. v. C. biếu bạch lại. Bài ông đốc dài gần hai trang giấy đặc nhưng cốt có hai câu: « Mua vở ngoài bia có vẽ « bà đầm » chó không phải sách. Khuyến học trò phải mua chó không ra lệnh buộc.

Vâng, tiếng sách vở người nhà quê hay nói liền nhau, nên ngài biếu cũng ràng, song dầu là vở mà buộc phải ngoài bia có vẽ « bà đầm » thì cũng có phần cho học trò chửi chằng không; còn lời khuyên của ông đốc kém quyền lực hơn mạng lệnh không, thì xin ông tự xét lấy.

T. S.

Việt - Nam Thanh - Niên Cách-Mệnh Đồng - Chí Hội

Nghe dân ở Hà - Tĩnh đã xử vụ V. N. T. N. C. M. Đ. C. H. như sau này:

1. — Phan-trọng-Bình, quê ở phủ Đức - Thọ (Hà - Tĩnh) bị khổ - sai chung-thần.

2. — Phan-Quán, quê ở phủ Đức-Thọ, nguyên thơ - ký Bưu - chính, năm trước có bị can vào án 17 người xuất-dương, đã được trắng án, nay bị khổ-sai chung thần.

BẮC-KỲ

HANOI

Ông giáo Du bị ám sát

Trưa hôm 22 Janvier, khi 11 giờ 5 phút tại ngõ Hồng-Phúc, ông giáo Du bị ám sát. Hung thủ là một người trai trẻ, bận áo phuc, quần xanh, tay cầm xe đạp đứng nhìn một hồi vào chỗ ông giáo Du ngã, hình như muốn xem ông đã chết hẳn chưa; khi người nhà ông giáo Du ra đỡ ông mới lên xe chạy. (Bản ngày giữa phố, lại giữa ban ngày mà còn đứng nhìn xem người bị nạn đã chết chết chưa, thế đã biết là người không vừa, rất can đảm).

Sau việc ám sát ấy xảy ra sẽ một thám tra xét rết lăm, biết được rằng thủ phạm đang trong sự ám sát này có hơi giống với thủ phạm đang trong vụ cướp ô-tô của hiệu Mỹ-lam trên con đường Hanoi-Son tây Đếm hôm 23 rạng ngày 24 Janvier, ông Cẩm Mật-tham và các viên thanh-tra đến khám nhà số 27 hàng Rươi, bắt được một người trai tên là Lê-bá-Dự, 16 tuổi, quán ở Hanoi, chèo xe đạp và khẩu súng lục đang trong việc ám sát ấy. Lê bá Dự tự nhận là hung thủ trong việc ám,

RƯỢU TẾT

Tết sắp đến, các ngài nên mua thử rượu BẠCH-BỒ-VỆ-SINH của hiệu

THAM-THIỆN-ĐƯƠNG ở

Rượu này đã ngon lại rẻ
Mỗi chai 1/2 lít 1\$50
THAM-THIỆN-ĐƯƠNG
100 Bờ chausseux
HAI-PRONG



TRONG NĂM CANH - NGỌ

Xin chúc Bà con trong Ba kỳ đều được bình yên sức khỏe luôn,

nhưng nếu có

nhức đầu, nghẹt mũi, chóng mặt, trúng gió, cúm, cảm, ho, lèn sởi, đau lưng, mỏi xương, v. v. . .

xin nhớ rằng DẦU KHUYNH-DIỆP vừa hay, vừa rẻ vừa là nội-hồn.

Lại xin nhớ rằng hiệu Viễn-Đệ Đồng-Hời mới phát-hành thêm NHUY TRÂM-HUÊ, DẦU BA-CÔ, NƯỚC SÔNG-HƯƠNG.

Nhớ lại từ khi ở Xanh-dờ-ni ra đi cái thân nó chẳng khác chi một con thú mà người ta vấy bẩn, và đã có một lúc nó quay đầu trở lại để xem thử có linh sơn đầm chạy theo bắt hồi về chuyện bạc đã không.

Bấy giờ ở trong cái chòi nhỏ này tâm thần mới đã được nghỉ an, mà trong lòng lại còn nảy ra trăm điều hy vọng: thế là vận sự cũng chưa phải toàn bại đâu.

Nhưng mà bấy giờ nó lại nghe dỏi, trái lại trong lúc đi đường tuần như nó có thể nhìn ăn nhin nong: đó chính là cái chỗ đáng sợ và nguy hiểm nhất của cảnh ngộ con Bê-rin. Chỉ còn có một đồng xu, thì lấy gì mà ăn trong năm sáu ngày nữa, ngày bữa nay thì cũng còn ráng chịu nổi, nhưng đến ngày mai, ngày mốt... mới tỉnh sao đây?

Cái vấn đề đó tuy rất quan hệ, nhưng cũng chưa làm cho nó ngã lòng, nó lại rán sức kháng cự với cái tự tưởng bị quan, và tự bảo rằng mình những tưởng tới

nay phải ngủ dọc đường, dọc sải lẽ ra tỉnh cơ mà gặp cái chòi quí hóa này, thì chẳng lẽ ngày mai lại, không tìm ra được vật gì mà ăn qua bữa sao! Ngày mai sẽ tìm được vật gì? con Bê-rin thật khó lòng mà biết trước.

Nhưng cái hy-vọng an ủi đó cũng đã làm cho nó được an giấc điệp. Nó nằm thẳng xuống đất, đầu thì gối đồng rơm, trước mắt nó thấy xa xa khói lửa lò gạch bay lên nghi ngút. Được nghỉ yên khỏe khoắn, nó cũng hết nghe cái dỏi thổi đục khò hần.

Nó lần lần nhắm mắt nhưng từ khi cha nó qua đời, đến nay trước khi ngủ, nó thường nghĩ đến, nay nó lại còn nghĩ đến người mẹ mà nó mới chào đời trong cái ngày đau đẻ vừa qua. Trong khi giấc mộng mơ màng, nó chợt thấy cha mẹ nó vừa đi đến nó thì nó mới lòng rơi lẹ. Quả một nhọc về phần tinh thần, con bé kia nằm lặn ra ngủ.

(Còn nữa)

